| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 10- 3- 2023
V/v: Th hiện nghĩa vụ trả tiền.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Hữu Thuỷ và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa***: Không có.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-KDTM ngày 15 tháng 10 năm 2022 về việc Th hiện nghĩa vụ trả tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn J.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công Tr- Chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ: Khu X, phường V, thành phố Bh, tỉnh Bắc Ninh.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Sỹ T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Phố G, thị trấn T, huyÖn T, tỉnh Thanh Hóa.

*- Bị đơn:*
+ Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1984
+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1985
Trú tại: Xóm 5, xã Vn, huyÖn T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt: Ông T, vắng mặt: Ông Th, bà H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1- Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2022, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền trình bày và đề nghị: Ngày 26/09/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn J (viết tắt là công ty) và vợ chồng ông Nguyễn Xuân Th, bà Lê Thị H có ký hợp đồng số 04/HĐĐL2020/JPP với công ty. Theo nội dung hợp đồng công ty trao quyền làm đại lý bán các sản phẩm của công ty cho ông Th và bà H.

Sản phẩm công ty cung cấp là sơn và bột bả tường, chống thấm mang nhãn hiệu JAPANTEC do Công ty TNHH đầu tư Jsản xuất.

Công ty đã giao cho vợ chồng ông Th 02 lần hàng. Lần 1: Ngày 12/12/2020, Công ty giao cho ông Th, bà H các mặt hàng:

| Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa | Đơn vị tính | Số lượng |
|---|---|---|
| Sơn lót kháng kiềm nội thất cao cấp | Thùng | 20 |
| Sơn lót siêu kháng kiềm ngoại thất đặc biệt | Thùng | 5 |
| Sơn chống thấm kết hợp xi măng cao cấp | Thùng | 3 |
| Sơn siêu bóng nội thất cao cấp 7 in 1 | Thùng | 5 |
| Sơn siêu bóng nội thất cao cấp 7 in 1 | Thùng | 5 |
| Sơn siêu bóng nội thất cao cấp 7 in 1 | Lon | 2 |
| Sơn siêu bóng ngoại thất đặc biệt 8 in 1 | Thùng | 2 |
| Sơn siêu bóng ngoại thất đặc biệt 8 in 1 | Lon | 2 |
| Sơn siêu trắng trần nội thất cao cấp | Thùng | 20 |
| Sơn siêu bóng nội thất cao cấp 7 in 1 | Thùng | 5 |
| Sơn siêu bóng ngoại thất đặc biệt 8 in 1 | Thùng | 5 |
| Sơn siêu bóng ngoại thất đặc biệt 8 in 1 | Lon | 2 |

Lần 2: Ngày 31/12/2020, Công ty giao cho ông Th, bà H các mặt hàng:

| Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa | Đơn vị tính | Số lượng |
|---|---|---|
| Sơn lót kháng kiềm nội thất | Thùng | 10 |
| Sơn lót siêu kháng kiềm ngoại thất đặc biệt | Thùng | 10 |
| Sơn chống thấm kết hợp xi măng cao cấp | Thùng | 10 |
| Sơn siêu bóng nội thất cao cấp 7 in 1 | Thùng | 10 |
| Sơn siêu bóng nội thất cao cấp 7 in 1 | Thùng | 5 |
| Sơn siêu bóng nội thất cao cấp 7 in 1 | Lon | 2 |
| Sơn siêu bóng ngoại thất đặc biệt 8 in 01 | Thùng | 5 |
| Sơn siêu bóng ngoại thất đặc biệt 8 in 01 | Lon | 2 |
| Sơn siêu bóng ngoại thất đặc biệt 8 in 01 | Lon | 2 |
| Sơn siêu bóng nội thất cao cấp 7 in 01 | Thùng | 3 |
| Sơn siêu bóng ngoại thất đặc biệt 8 in 1 | Thùng | 2 |
| Sơn siêu trắng trần nội thất cao cấp | Thùng | 10 |
| Sơn lót kiềm nội thất cao cấp | Thùng | 10 |
| Bảng màu | Cái | 10 |

Sau khi giao hàng hóa và Th hiện thanh toán tiền hàng, ngày 11/3/2021, Công ty và ông Th, bà H lập văn bản chốt số tiền vợ chồng ông Th còn nợ công ty là 69.319.000đ (Sáu mươi chín triệu ba trăm mười chín nghìn đồng). Ông Th và bà H cam kết đến ngày 21/04/2021 sẽ thanh toán hết nợ cho Công ty, nếu chậm thanh toán sẽ phải chịu tiền lãi 1%/tháng với số nợ còn lại. Đến hạn trả nợ như cam kết,

Công ty liên hệ với ông Th, bà H yêu cầu thanh toán số tiền nợ, nhưng ông Th và bà H trốn tránh, không trả nợ.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, Công ty làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết buộc ông Nguyễn Xuân Th và bà Lê Thị H phải trả cho Công ty số tiền nợ 69.319.000đ (Sáu mươi chín triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 22/04/2021 đến ngày 22/02/2023 là 22 tháng: 69.319.000đ x 1% x 22 tháng = 15.250.180đ. Tổng cộng tiền gốc và lãi: 84.569.180đ, làm tròn: 84.569.000đ.

2- Tại Bản tự khai ngày 06 tháng 12 năm 2022, bị đơn là bà Lê Thị H trình bày: Năm 2020, vợ chồng bà có mua sơn của công ty TNHH đầu tư Jcòn nợ lại số tiền 69.319.000đ là đúng. Hai bên đã có văn bản chốt nợ. Vợ chồng bà cam kết đến ngày 21/4/2021 sẽ trả nợ cho công ty nhưng do kinh tế khó khăn nên chưa có tiền trả. Vợ chồng bà trả đồng ý trả tiền gốc trong 02 năm và xin công ty tiền lãi. Vợ chồng bà không có giấy phép kinh doanh đại lý sơn mà chỉ mua sơn về sơn cho các gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Th hiện nghĩa vụ trả nợ tiền theo văn bản chốt nợ ngày 11/03/2021, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật dân sự: Th hiện nghĩa vụ trả tiền. Vì vậy, HĐXX căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại xã Vân Sơn, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa. Căn cứ Điều 26, 35,39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Trình tự tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Ông Th không có mặt tại Tòa án để làm việc và cũng không gửi văn bản, tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Tại phiên họp, phiên tòa ông Th và bà H đều vắng mặt không có lý do. HĐXX phải ra quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Phiên tòa mở lại lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Th, bà H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 26/09/2020, công ty TNHH đầu tư J và ông Nguyễn Xuân Th, bà Lê Thị H ký hợp đồng số 04/HĐĐL2020/JPP về việc mua bán sơn. Công ty đã nhiều lần bán sơn cho vợ chồng ông Th. Đến ngày 11/03/2021 hai bên đã thanh toán hợp đồng và chốt nợ. Ông Th, bà H còn nợ công ty số tiền 69.319.000đ và cam kết đến ngày 21/04/2021 sẽ thanh toán hết nợ cho Công ty, nếu chậm thanh toán sẽ phải chịu tiền lãi 1%/tháng với số nợ còn lại. Tuy nhiên, hết thời hạn trả nợ như cam

kết, ông Th và bà H trốn tránh, không trả nợ cho công ty là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1Điều 351, Điều 357 Bộ luật dân sự.

Vì vậy, Công ty khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn buộc ông Nguyễn Xuân Th và bà Lê Thị H phải Th hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty số tiền 69.319.000đ (Sáu mươi chín triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 22/04/2021 đến ngày 22/02/2023 là 22 tháng: 69.319.000đ x 1% x 22 tháng = 15.250.180đ. Tổng tiền gốc và lãi ông Th và bà H phải trả cho công ty: 84.569.180đ, làm tròn 84.569.000đ là có cơ sở chấp nhận.

Bà H đề nghị trả tiền gốc trong 02 năm và xin công ty khoản tiền lãi. Tại phiên tòa, phía công ty không đồng ý với đề nghị của bà H. Các đương sự không thỏa thuận được thời gian trả tiền. Do đó, HĐXX không có cơ sở chấp nhận đề nghị của bà H.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Công ty. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 14 Điều 26, các Điều 35, 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 273 BLTTDS; khoản 1 Điều 351, Điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Xuân Th và bà Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền: 69.319.000đ và tiền lãi 15.250.000đ, tổng cộng: 84.569.000đ *(Tám mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu tực pháp luật, công ty có đơn yêu cầu thi hành án ông Th và bà H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Th và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 4.228.000đ *(Bốn triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn J số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 1.889.000đ*(Một triệu tám trăm tám chín nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0016763 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Nguyên đơn có mặt tại phiên có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được Th hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu**